

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 04 tháng 11 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Công
2. Ông Lê Quang Tùng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 25/9/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST- HS, ngày 15/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/HSST-QĐ ngày 28/10/2021. Đối với các bị cáo:

1. **Lương Văn Đại**, sinh năm 1989, tại xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Trà và bà Lương Thị Lan; Có vợ là Trịnh Thủy và 03 (ba) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 12/2012/HSST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt Lương Văn Đại 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. **Bùi Văn Tiến**, sinh năm 1991, tại xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Liên Thành, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình Tươi và bà Trần Thị Năm; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. **Nguyễn Đình Dũng**, sinh năm 1989, tại xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Sơn Cao, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh

Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Năm và bà Phạm Thị Chung; Có vợ là Lâm Thị Thu và 01 (một) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt).

4. **Hoàng Văn Dũng**, sinh năm 1984, tại xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn Thống Nhất, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Cúc và bà Hoàng Thị Túe; Vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 26/2017/HSST ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã tuyên phạt Hoàng Văn Dũng 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Đánh bạc”.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt).

5.**Lương Minh Lộc**, sinh năm 1994, tại xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Từ Mẫu và bà Lương Thị Cương; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt).

6. **Lê Ngọc Đạt**, sinh năm 1994, tại xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKKTT: thôn Cao Sơn, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: thôn Thống Nhất, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc Thành và bà Nguyễn Thị Chiến; Có vợ là Đặng Thị Linh và 01(một) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

7.**Đoàn Như Cường**, sinh năm 1982, tại xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn Thống Nhất, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Năm Châu và bà Trịnh Thị Hiệp; Có vợ là Dương Thị Hương và 02 (hai) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/02/2001 bị Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 16326/XPHC, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

8. **Lương Văn Nguyễn**, sinh năm 1986, tại xã Luận Thành, huyện Thường

Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Ôn(đã chết) và bà Vi Thị Lền; Có vợ là Lương Thị Hiền và 03 (ba) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

9. Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1979, tại xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn Liên Thành, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Cừ và bà Bùi Thị Dục; Có vợ là Nguyễn Thị Hằng và 03 (ba) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

10. Lê Văn Trung, sinh năm 1993, tại xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn Liên Thành, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đô(đã chết) và bà Hà Thị Tâm; Vợ, con chưa có.

Tiền án: 01, Tại bản án số 10/2019/HSST ngày 11/4/2019, Lê Văn Trung bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Tiền sự: 01, Ngày 18/12/2019 bị Công an xã Luận Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 16/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trọng Quân – sinh năm 1994(Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Cao Sơn, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị Hằng – sinh năm 1980(Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Liên Thành, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Những người bào chữa cho bị cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đại:* Ông Trịnh Đình Hợp – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lương Minh Lộc và Lương Văn Nguyễn:* Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2021, trong lúc đang ăn đám cưới với nhau tại nhà anh Lang Văn Quyền, sinh năm 1989 trú tại thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân thì Lương Văn Đại, sinh năm 1989 trú tại Thôn Cao Tiến, xã Luận Thành,

huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa rủ Lang Văn Minh, sinh năm 1981, trú tại thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, Nguyễn Đình Dũng, sinh năm 1989 trú tại thôn Sơn Cao, xã Luận Thành, Bùi Văn Tiến, sinh năm 1991 trú tại thôn Liên Thành, xã Luận Thành và Hoàng Văn Dũng sinh năm 1984 trú tại thôn Thống Nhất, xã Luận Thành đánh bài ăn tiền nên Lang Văn Minh, Nguyễn Đình Dũng, Bùi Văn Tiến, Hoàng Văn Dũng đồng ý và rủ nhau đến khu vực đồi keo nhà bà Vi Thị Tin trú tại thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân để đánh bạc. Mọi người thống nhất hình thức đánh sóc đĩa nên Lang Văn Minh đến nhà bà Vi Thị Tin lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 01 chiếc chiếu cỏi, sau đó lấy vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” cắt thành 4 quân vị, trước khi đánh những người chơi thống nhất tỷ lệ thắng thua 1.1, mức đặt cược từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng, có 01 người cầm bát, đĩa, quân vị sóc cái, những người còn lại thì chọn chẵn hoặc lẻ và đặt tiền cược đánh với người cầm cái, sau khi mở bát nếu kết quả chẵn là số lượng quân vị có màu sắc giống nhau là số chẵn, nếu kết quả lẻ là số lượng quân vị có màu sắc khác nhau là số lẻ. Sau khi thống nhất xong Bùi Văn Tiến, Hoàng Văn Dũng, Nguyễn Đình Dũng, Lương Văn Đại bắt đầu đánh bạc, Bùi Văn Tiến là người cầm cái và xóc đĩa. Được khoảng 10 phút thì lần lượt có Lê Đình Thiêm, sinh năm 1998, trú tại thôn Sơn Cao, xã Luận Thành, Lê Văn Trung, sinh năm 1993 trú tại thôn Liên Thành, xã Luận Thành, Nguyễn Trọng Quân sinh năm 1994, trú tại thôn Sơn Cao, xã Luận Thành đi cùng một nam thanh niên tên là Hùng quê ở tỉnh Tuyên Quang đến, Thiêm và người nam thanh niên tham gia đánh bạc còn Quân và Trung đứng xem. Khoảng 30 phút sau thì Lang Đức Tài, sinh năm 1992, trú tại thôn Cao Tiến, xã Luận Thành đến và nói: “Anh em cho xin mấy đồng”, nghĩ Lang Đức Tài đến thu tiền hồ, tiền chiếu nên Nguyễn Đình Dũng, Lang Văn Minh, Lương Văn Đại mỗi người đưa cho Tài 100.000đ, Bùi Văn Tiến đưa 50.000đ. Sau khi nhận được 350.000 đồng, Lang Đức Tài tham gia đánh bạc được khoảng 2 đến 3 ván thì thua hết tiền nên bảo mọi người đưa thêm tiền hồ, tiền chiếu thì không ai đưa nữa, sau đó Tài gây sự, cãi nhau với Lang Văn Minh, nói không cho mọi người đánh bạc nữa rồi bỏ đi. Thấy Tài nói vậy, những người đánh bạc rủ nhau di chuyển ra khu vực đồi keo của gia đình ông Lang Văn Quê, trú tại thôn Cao Tiến, xã Luận Thành đánh bài tiếp, lúc này Lương Minh Lộc cũng vừa đến, thấy Lang Văn Minh cầm theo bát đĩa, quân vị nên Lộc cầm theo chiếu đi lên đồi keo tham gia đánh bạc cùng mọi người. Bùi Văn Tiến vẫn cầm cái tiền và xóc đĩa, sau đó có thêm Lê Ngọc Đạt sinh năm 1994 trú tại thôn Sơn Cao, xã Luận Thành, Đoàn Như Cường, sinh năm 1982 trú tại thôn Thống Nhất, xã Luận Thành, Lương Văn Nguyên sinh năm 1986 và Lương Văn Lượng sinh năm 1976 cùng trú tại thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, Nguyễn Văn Đại sinh năm 1979 trú tại thôn Liên Thành, xã Luận Thành đến và tham gia đánh bạc cùng. Lúc này Lê Văn Trung đang ngồi xem đánh bạc thì hỏi mọi người có ai cần mua thuốc lá và nước uống thì đưa tiền Trung mua cho nên Bùi Văn Tiến đưa 500.000đ, Lang Văn Minh đưa 100.000đ cho Trung, Trung cầm tiền và xin đánh bạc được 02 ván thì thua mất 200.000đ nên dừng lại và đi mua nước hết 230.000đ, Đoàn Như Cường không có tiền nên xin Bùi Văn Tiến 200.000 đồng để đánh bạc.

Trong lúc đánh bạc, Lê Đình Thiêm thua hết tiền nên thỏa thuận với Bùi Văn Tiến cầm cố 01 chiếc điện thoại di động của mình để đánh 01 ván bạc với mức cược 1.000.000đ; Lang Văn Minh thua hết số tiền mang đi và vay của Bùi Văn Tiến 3.000.000đ, sau đó Minh thắng bạc và đã trả lại cho Bùi Văn Tiến, Nguyễn Đình Dũng thua hết tiền và đi đến nhà anh Nguyễn Trọng Đoàn, trú tại thôn Sơn Cao, xã Luận

Thành, huyện Thường Xuân vay 2.000.000đ; đến nhà chị Nguyễn Thị Thảo, trú tại thôn Sơn Minh, xã Luận Thành vay 700.000đ để tiếp tục đánh bạc; người nam thanh niên tên Hùng thua hết tiền nên vay của Bùi Văn Tiến 1.500.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện Thường Xuân phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang. Lợi dụng đông người lộn xộn, Lương Văn Đại, Lê Ngọc Đạt, Đoàn Như Cường, Hoàng Đình Dũng, Lê Đình Thiêm, Lang Đức Tài và người nam thanh niên tên Hùng bỏ trốn khỏi địa điểm đánh bạc. Ngày 13/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Ngọc Đạt và Đoàn Như Cường. Lần lượt các ngày 16/4/2021 và ngày 29/4/2021, Lương Văn Đại, Hoàng Văn Dũng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc.

Các bị cáo khai nhận, khi tham gia đánh bạc, Bùi Văn Tiến có 21.750.000đ Lang Văn Minh có 3.600.000đ, Minh vay của Bùi Văn Tiến 3.000.000đ và đã trả lại cho Tiến; Lương Văn Lượng có 70.000đ; Lương Văn Nguyên có 100.000đ; Lương Minh Lộc có 280.000đ; Nguyễn Đình Dũng có 16.900.000đ; Nguyễn Văn Đại có 800.000đ; Lương Văn Đại có 1.000.000đ; Lê Ngọc Đạt có 800.000đ; Hoàng Văn Dũng có 2.500.000 đồng; Bùi Văn Tiến cho Lê Đình Thiêm cầm cố chiếc điện thoại trị giá 1.000.000đ. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 48.800.000đ. Đoàn Như Cường và Lê Văn Trung không có tiền, khi tham gia đánh bạc, Cường xin Bùi Văn Tiến 200.000đ, còn Lê Văn Trung dùng 200.000đ mọi người nhờ mua nước uống để đánh. Ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 40/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định số tiền tang vật thu tại chiếu bạc và tiền thu giữ trên người Bùi Văn Tiến là tiền thật hay tiền giả. Ngày 26/4/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa ban hành kết luận số 1439/PC09 kết luận tiền giám định đều là tiền thật.

Đối với người thanh niên tên Hùng quê ở tỉnh Tuyên Quang, hiện chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể cùng với các bị can Lê Đình Thiêm và Lang Đức Tài đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 10/8/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã ban hành Quyết định truy nã số 02,03/CSĐT đối với Lê Đình Thiêm và Lang Đức Tài. Quyết định tách vụ án hình sự số 01/CSĐT ngày 10/8/2021 để tiếp tục điều tra xử lý bằng vụ án khác.

Đối với Lương Văn Lượng và Lang Văn Minh, kết thúc điều tra đề nghị truy tố, các bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã xác minh, đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can số 01,02/QĐ – VKSTX cùng ngày 15/9/2021. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

*** Thu giữ và xử lý vật chứng:**

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.400.000đ; thu trên người Bùi Văn Tiến 32.100.000đ tiền Việt Nam đồng; Tiền do Lê Ngọc Đạt và Hoàng Văn Dũng giao nộp là 1.300.000đ. Tổng số tiền là 45.800.000 đ (Bốn mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202, màu xám xanh, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Văn Lượng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đại; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng của Bùi Văn Tiến; 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 Drime, màu đồng, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Minh Lộc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Đình Dũng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng của Lê Văn Trung; 01 chiếc đĩa loại đất sành, màu trắng, mặt trước đĩa có họa tiết 03 hình hoa và lá, mặt sau có ký hiệu chữ B-T màu trắng, nền đỏ; 01 chiếc bát loại bát sành, màu trắng, ngoài thân bát có in hai hình hoa lá màu xanh – đỏ, mặt ngoài đáy bát in dòng chữ LOHACO Madein Vietnam, loại A3, bát đã qua sử dụng; 04 quân vị được cắt từ bao thuốc lá “Thăng Long”; 01 chiếc chiếu cói có kích thước 1 m 40 x 1m 90, chiếu đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định các điện thoại đã thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trả lại cho Lương Văn Lượng, Nguyễn Văn Đại, Bùi Văn Tiến, Lương Minh Lộc, Nguyễn Đình Dũng và Lê Văn Trung. Các vật chứng còn lại là tiền, công cụ dùng vào việc phạm tội nên tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo trong vụ án đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 15/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo trong vụ án về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Lê Văn Trung. Xử phạt Lê Văn Trung mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ 09 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Hoàng Văn Dũng. Xử phạt Hoàng Văn Dũng mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Lương Văn Đại. Xử phạt Lương Văn Đại mức án tù 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Bùi Văn Tiến, Lê Ngọc Đạt, Lương Văn Nguyên.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Lương Minh Lộc, Đoàn Như Cường, Nguyễn Đình Dũng và Nguyễn Văn Đại

Xử phạt:

- Bùi Văn Tiến mức án tù 26 tháng đến 29 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 58 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Đình Dũng mức án tù 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lương Minh Lộc mức án tù 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lê Ngọc Đạt mức án từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đoàn Như Cường mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lương Văn Nguyễn mức án từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn Đại mức án từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 35 BLHS 2015, phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Bùi Văn Tiến, Lê Ngọc Đạt, Lương Văn Nguyễn và Lê Văn Trung, mỗi bị cáo 10.000.000đ

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lương Văn Đại, Đoàn Như Cường, Hoàng Văn Dũng và Lương Minh Lộc, Nguyễn Đình Dũng, Nguyễn Văn Đại.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu số tiền 45.800.000đ sung vào ngân sách Nhà nước do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sành; 01 chiếc bát loại bát sành; 04 quân vị được cắt từ bao thuốc lá “Thăng Long”; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng là dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đại đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 BLHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Lương Minh Lộc và Lương Văn Nguyễn đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người làm chứng và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/4/2021 tổ công tác Công an huyện Thường Xuân phát hiện bắt quả tang Bùi Văn Tiến, Nguyễn Đình Dũng, Lương Minh Lộc, Lương Văn Nguyễn, Nguyễn Văn Đại và Lê Văn Trung đang đánh xóc đĩa ăn tiền tại khu vực đồi keo của gia đình ông Lang Văn Quê ở thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, các bị cáo Lương Văn Đại, Lê Ngọc Đạt, Đoàn Như Cường, Hoàng Văn Dũng bỏ chạy, sau đó Lương Văn Đại và Hoàng Văn Dũng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 48.800.000đ (Bốn tám triệu tám trăm nghìn đồng). Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, các tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền mà các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1,3 Điều 321 BLHS 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy: Đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, động cơ mục đích sát phạt lẫn nhau nhằm thu lợi bất chính, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm tổn hại về kinh tế. Do vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo Lương Văn Đại là người khởi xướng việc đánh bạc, rủ rê các bị cáo Bùi Văn Tiến, Nguyễn Đình Dũng và Hoàng Văn Dũng tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; Bị cáo Bùi Văn Tiến tham gia đánh bạc từ đầu, là người cầm cái trong quá trình đánh bạc và tham gia đánh bạc với số tiền lớn nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Nguyễn Đình Dũng là người tham gia đánh bạc từ đầu và tham gia đánh bạc với số tiền lớn nên giữ vai trò thứ ba trong vụ

án; Bị cáo Hoàng Văn Dũng tham gia đánh bạc từ đầu nên giữ vai trò thứ tư trong vụ án; Các bị cáo Lương Minh Lộc, Lê Ngọc Đạt, Đoàn Như Cường, Lương Văn Nguyên, Nguyễn Văn Đại và Lê Văn Trung nhà những người đến sau và tham gia đánh bạc với số tiền ít nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS áp dụng đối với từng bị cáo để xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng, mới thể hiện được tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Văn Trung có 01 tiền án về tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn Dũng năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội đánh bạc; Bị cáo Lương Văn Đại năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lương Văn Đại, Bùi Văn Tiến, Nguyễn Đình Dũng, Hoàng Văn Dũng, Lương Minh Lộc, Lê Ngọc Đạt, Đoàn Như Cường, Lương Văn Nguyên, Nguyễn Văn Đại và Lê Văn Trung trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị cáo Bùi Văn Tiến, Nguyễn Đình Dũng, Lương Minh Lộc, Lê Ngọc Đạt, Đoàn Như Cường, Lương Văn Nguyên, Nguyễn Văn Đại phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị cáo Lương Văn Đại, Hoàng Văn Dũng sau khi phạm tội đã ra đầu thú được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với các bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] Phân tích quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đại, Lương Văn Nguyên và Lương Minh Lộc: Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về hình phạt: Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn Dũng. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Lê Văn Trung. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Lương Văn Đại; Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Bùi Văn Tiến, Nguyễn Đình Dũng, Lê Ngọc Đạt, Lương Văn Nguyễn, Nguyễn Văn Đại, Lương Minh Lộc, Đoàn Như Cường. Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra. Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng các khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 phạt tiền bổ sung các bị cáo Bùi Văn Tiến, Lê Ngọc Đạt, Lương Văn Nguyễn và Lê Văn Trung để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo Lương Văn Đại, Đoàn Như Cường, Hoàng Văn Dũng, Nguyễn Đình Dũng, Nguyễn Văn Đại và Lương Minh Lộc thì thấy bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Lương Minh Lộc gia đình thuộc diện hộ cận nghèo được thụ hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc đĩa sành màu trắng; 01 chiếc bát sành màu trắng.

- Tịch thu số tiền 45.800.000đ (được đựng trong 03 phong bì niêm phong) sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] *Về án Phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Lương Văn Đại.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn Dũng.

Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Lê Văn Trung.

Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật

Hình sự 2015 đối với các bị cáo Bùi Văn Tiến, Lê Ngọc Đạt, Lương Văn Nguyên.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Đoàn Như Cường, Lương Minh Lộc, Nguyễn Đình Dũng và Nguyễn Văn Đại.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn Đại, Bùi Văn Tiến, Nguyễn Đình Dũng, Hoàng Văn Dũng, Lương Minh Lộc, Lê Ngọc Đạt, Đoàn Như Cường, Lương Văn Nguyên, Nguyễn Văn Đại và Lê Văn Trung phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

- Lương Văn Đại **28**(Hai tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **56**(Năm sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Bùi Văn Tiến **27**(Hai bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **54**(Năm tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước

- Nguyễn Đình Dũng **25**(Hai lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **50**(Năm mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Hoàng Văn Dũng **15**(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Nguyễn Văn Đại **10**(Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **20**(Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Lê Ngọc Đạt **10**(Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **20**(Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

- Lê Văn Trung **12**(Mười hai) tháng tù; được trừ đi 09(chín) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù **11**(Mười một) tháng **21**(Hai một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

Phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đoàn Như Cường **09**(Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18**(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Lương Minh Lộc **09**(Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18**(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Lương Văn Nguyễn **07**(Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14**(Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp các bị cáo Lương Văn Đại, Bùi Văn Tiến, Nguyễn Đình Dũng, Lương Minh Lộc, Lê Ngọc Đạt, Đoàn Như Cường, Lương Văn Nguyễn, Nguyễn Văn Đại thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc đĩa sành màu trắng; 01 chiếc bát sành màu trắng.

- Tịch thu số tiền 45.800.000đ (được đựng trong 03 phong bì niêm phong) sung vào ngân sách Nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng này có đặc điểm được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 21/9/2021.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lương Văn Đại, Bùi Văn Tiến, Nguyễn Đình Dũng, Hoàng Văn Dũng, Lương Minh Lộc, Lê Ngọc Đạt, Đoàn Như Cường, Lương Văn Nguyễn, Nguyễn Văn Đại và Lê Văn Trung, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình

sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các bị cáo;
- UBND xã Luận Thành;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu HSYA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ

